

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 13-9-2018

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Đức Chung

Bà Lê Thị Dung

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung –
Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đồng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 481/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1988.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Tổ M, Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Anh T1 và chị T2 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/6/2018 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T1 trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T2 xây dựng gia đình với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 20 tháng 7 năm 2010. Việc kết hôn do anh và chị T2 đều tự nguyện. Nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T2. Nguyên nhân anh T1 yêu cầu ly hôn là do vào ngày 04/11/2011 chị T2 đã tự ý bỏ nhà đi khỏi địa phương từ đó đến nay

không về và anh cũng không có tin tức gì về chị T2. Anh T1 đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Thành giải quyết tuyên bố chị T2 mất tích theo quyết định số 07/2018/QĐDS-ST ngày 11/4/2018.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh T1 khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T1 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T2 đã được Tòa án nhân dân huyện Long Thành giải quyết tuyên bố mất tích theo quyết định số 07/2018/QĐDS-ST ngày 11/4/2018. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã triệu tập hợp lệ chị T2 nhiều lần để đến Tòa cung cấp lời khai, cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng chị T2 đều vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh T1 được ly hôn với chị T2 vì chị T2 đã được Tòa án nhân dân huyện Long Thành tuyên bố mất tích theo quyết định số 07/2018/QĐDS-ST ngày 11/4/2018. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: anh T1 khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn chị Nguyễn Thị T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T1, chị T2.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T1 và chị Nguyễn Thị T2 xây dựng gia đình với nhau vào năm 2010 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/7/2010. Việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Anh T1 khai sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, ngày 04/11/2011 chị T2 bỏ gia đình đi đến nay, anh T1 cũng đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Thành tuyên bố chị T2 mất tích theo quyết định số 07/2018/QĐDS-ST ngày 11/4/2018. Tại biên bản xác minh ngày 02/7/2018, Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai cũng xác định chị Nguyễn Thị T2 đã đi khỏi địa phương từ tháng 11/2011 đến nay, hiện địa phương không biết tin tức gì về chị T2. Từ những chứng cứ thể hiện trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc anh T1 khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị T2 là có

cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận, xử cho anh T1 được ly hôn với chị T2.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh T1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 174, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” của anh Nguyễn Thanh T1 đối với chị Nguyễn Thị T2.

Xử cho anh Nguyễn Thanh T1 được ly hôn với chị Nguyễn Thị T2.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xét.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T1 phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 002427 ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành (anh T1 đã nộp đủ án phí).

3. Anh T1 và chị T2 được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Thành (1);
- Chi cục THADS huyện Long Thành (1);
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 52, quyền số 01/2010) (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu (3).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo